

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Văn Anh T, sinh ngày 22/8/2009;

+ Cháu Nguyễn Văn T Đ, sinh ngày 09/3/2015;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp của cháu T, cháu Đ: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị H là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/5/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị H thoả thuận

nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Văn Anh T, sinh ngày 22/8/2009 và cháu Nguyễn Văn T Đ, sinh ngày 09/3/2015. Ly hôn, anh D và chị H thoả thuận thống nhất giao cả hai cháu T và cháu Đ cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T và cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh D và chị H thoả thuận, anh D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị H. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Văn D và chị Đoàn Thị H thoả thuận thống nhất anh D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000678 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, anh D đã nộp đủ án phí. Hoàn trả anh Nguyễn Văn D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã N, GCNKH số 93/2008;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền